

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN



Mục lục



- Phòng, chống rửa tiền
- Quản lý rủi ro giao dịch thẻ, tải khoản ví



Thế nào là "Rửa tiền"?

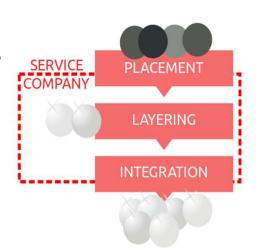
"Rửa tiền" là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của tiền, tài sản bất hợp pháp, bao gồm:

- (i) giao dịch tài chính để che giấu;
- (ii) dùng vào kinh doanh;
- (iii) che dấu thông tin liên quan



Các giai đoạn "rửa tiền"

- Giai đoạn sắp xếp ("placement"): tội phạm tìm cách đưa các khoản tiền có nguồn gốc từ hành vi phạm tội vào hệ thống tài chính để chuẩn bị thực hiện bước tiếp theo. Giai đoạn này là giai đoạn dễ bị phát hiện nhất trong quy trình rửa tiền.
- Giai đoạn phân tán ("layering"): các khoản tiền đã được đưa vào hệ thống tài chính sẽ được chuyển đổi qua lại giữa các tài khoản ngân hàng, các quốc gia, đầu tư dự án, mua bán qua lại... nhằm che giấu nguồn gốc của tài sản.
- Giai đoạn quy tụ "integration"): các khoản tiền chính thức nhập vào nền kinh tế hợp pháp và có thể sử dụng cho tất cả các mục đích



Dấu hiệu đáng ngờ về rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng



- Có sự thay đổi đột biến trong doanh số giao dịch trên tài khoản;
- tiền gửi vào và rút ra nhanh khỏi tài khoản;
- doanh số giao dịch lớn trong ngày nhưng số dư tài khoản rất nhỏ hoặc bằng không;
- Các giao dịch chuyển tiền có giá trị nhỏ từ nhiều tài khoản khác nhau về một tài khoản hoặc ngược lại trong một thời gian ngắn;
- tiền được chuyển qua nhiều tài khoản;
- các bên liên quan không quan tâm đến phí giao dịch;
- thực hiện nhiều giao dịch, mỗi giao dịch gần mức giá trị lớn phải báo cáo;
- Khách hàng mở nhiều tài khoản ở khu vực địa lý khác nơi khách hàng cư trú, làm việc hoặc có hoạt động kinh doanh;
- Tài khoản của khách hàng không giao dịch trên một năm, giao dịch trở lại mà không có lý do hợp lý;
- tài khoản của khách hàng không giao dịch đột nhiên nhận được một khoản tiền gửi hoặc chuyển tiền có giá trị lớn;
- Chuyển số tiền lớn từ tài khoản của doanh nghiệp ra nước ngoài sau khi nhận được nhiều khoản tiền nhỏ được chuyển vào bằng chuyển tiền điện tử, séc, hối phiếu;
- Giao dịch gửi tiền, rút tiền hay chuyển tiền được thực hiện bởi tổ chức hoặc cá nhân liên quan đến tội phạm tạo ra tài sản bất hợp pháp đã được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng;



Các biện pháp phòng, chống rửa tiền

- Nhận biết khách hàng và cập nhật thông tin khách hàng.
- Báo cáo, cung cấp và lưu trữ thông in
- Thu thập, xử lý và chuyển giao thông tin về phòng, chống rửa tiền
- Áp dụng các biện pháp tạm thời và xử lý vi phạm



Nhận biết khách hàng (KYC)

Cần nhận biết khách hàng khi:

- Khách hàng mở tài khoản hoặc thiết lập giao dịch với mình
- Khách hàng thực hiện giao dịch không thường xuyên có giá trị lớn hoặc thực hiện giao dịch chuyển tiền điện tử mà thiếu thông tin về tên, địa chỉ, số tài khoản của người khởi tạo;
- Có nghi ngờ giao dịch hoặc các bên liên quan đến giao dịch có liên quan đến hoạt động rửa tiền;
- Có nghi ngờ về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của các thông tin nhận biết khách hàng đã thu thập trước đó.



Thông tin nhận biết khách hàng

Cần các thông tin chính sau đây:

- Đối với khách hàng cá nhân là người Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại.
- Đối với khách hàng cá nhân là người nước ngoài: các thông tin như trên; số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam;
- Đối với khách hàng là tổ chức: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số điện thoại, số fax; lĩnh vực hoạt động, kinh doanh; thông tin về người thành lập, đại diện cho tổ chức bao gồm các thông tin quy định tại điểm a khoản này.



Cập nhật thông tin khách hàng

- Cần đảm bảo việc cập nhật thông tin khách hàng để đảm bảo độ tin cậy, kịp thời của thông tin nhận biết.
- Cần đảm bảo bí mật cho thông tin nhận biết khách hàng.
- Tài khoản mở và duy trì phải đúng tên khách hàng trong suốt thời gian giao dịch
- Không cho phép mở và sử dụng tài khoản vô danh hoặc các tài khoản dưới những tên giả với bất kỳ hình thực nào



Báo cáo, cung cấp và lưu trữ thông tin

- Quy định những giao dịch phải báo cáo (Cụ thể các giao dịch đáng ngờ theo Mục VI. Quy định nội bộ và phối hợp với cơ quan Nhà nước trong Phòng, chống rửa tiền" số 92/2016/ZION-QĐ)
- Hình thức báo cáo:
 - ✓ Bằng văn bản
 - ✓ Phương tiện điện tử hay bất kỳ phương thức hợp pháp nào
 - ✓ Có thể gọi điện thoại báo cáo trước, sau đó hợp thức lại bằng các biện pháp trên



Giao dịch đáng ngờ: là giao dịch có dấu hiệu bất thường hoặc có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc từ hoạt động tội phạm hoặc liên quan đến rửa tiền.

- Giao dịch được yêu cầu thực hiện bởi bị can, bị cáo hoặc người bị kết án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và tài sản trong giao dịch là tài sản hoặc có nguồn gốc từ tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc kiểm soát của cá nhân đó hoặc tổ chức liên quan tới cá nhân đó, trong hoặc sau thời gian thực hiện hành vi phạm tội.
- Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến rửa tiền được rút ra từ việc xem xét và phân tích các dấu hiệu đáng ngờ theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 22 Luật phòng, chống rửa tiền.



Báo cáo, cung cấp và lưu trữ thông tin

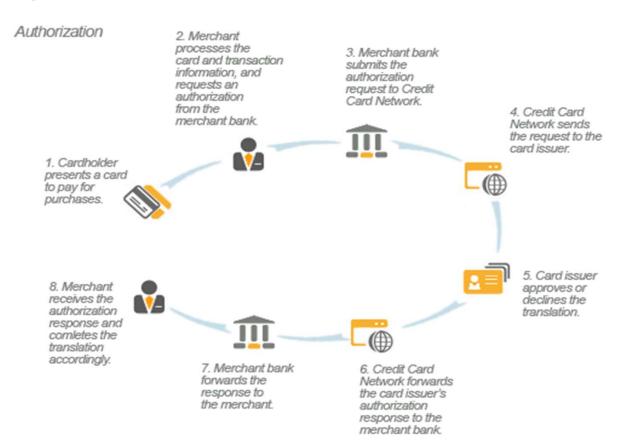
- Tài liệu cung cấp nội dung báo cáo: Hồ sơ khách hàng, chứng từ giao dịch, thông tin nhân biết khách hàng, ...
- Thời gian lưu trữ báo cáo: các số liệu, văn bản báo cáo phải được lưu trữ 5
 năm kể từ ngày kết thúc giao dịch hoặc đóng tài khoản.
- Khi phát sinh giao dịch đáng ngờ, phải lập báo cáo gửi cho Cục PCRT trong vòng 24 giờ.
- Không được thông báo cho các bên liên quan tới giao dịch việc báo cáo, nội dung báo cáo, thông tin báo cáo. Các thông tin trong báo cáo này chỉ được cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền.







Chu trình giao dịch thẻ





Chu trình giao dịch thẻ (tiếp theo)





9. Merchant deposits the transaction receipt with merchant bank.



10. Merchant bank credits the merchant's account and submits the transaction to Credit Card Network for settlement.



 Credit Card Network:

 facilitates settlement.

 pays the merchant bank and debits the card issuer account.



Card Issuer:

 posts the transaction to the cardholder account.

 sends the monthly statement to the cardholder.



Cardholder receives the statement.

Chu trình giao dịch chỉ thực sự kết thúc khi chủ thẻ thanh toán dư nợ cho NHPH (với thẻ tín dụng).



Cash v.s. Card

Cash: là giá trị trao đổi trực tiếp

Card: là phương thức hỗ trợ thanh toán tiện lợi

- Giao dịch thực hiện với Cash là trao đổi giá trị trực tiếp => khi trao tiền, nhận hàng => giao dịch kết thúc và không có khiếu nại liên quan đến vấn đề thanh toán xảy ra.
- Giao dịch thực hiện với Card là giao dịch đảm bảo thanh toán thông qua Card.
 - => khi giao dịch thành công, ĐVCNT được đảm bảo việc thanh toán nếu chủ thẻ không khiếu nại. Việc nhận biết khách hàng là trách nhiệm của ĐVCNT => Rủi ro có thể phát sinh



Yêu cầu cung cấp chứng từ

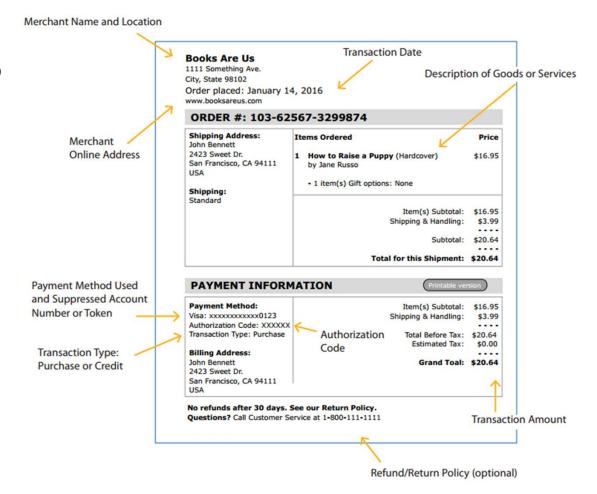
Khách hàng/ chủ thẻ có quyền yêu cầu NHPH cung cấp chứng từ giao dịch thẻ của họ với các lý do:

- Kiểm soát chi tiêu
- Kiểm tra thông tin giao dịch
- •

Khi đó, 123Pay pải cung cấp được chứng từ giao dịch hợp lệ theo quy định của các TCTQT.

NUC

Các thông tin, chứng từ giao dịch cần có





Khiếu nại/ khiếu kiện (Chargeback)

- Chủ thẻ khiếu nại (khiếu nại thực tế): không nhận được hàng hóa/ dịch vụ, hàng hóa/ dịch vụ không như mô tả, giao dịch gian lận, giao dịch đã được hủy nhưng không được hoàn tiền.
- Chủ thẻ/ NHPH khiếu nại (lợi dụng khiếu nại): với các lý do khiếu nại trên, chủ thẻ/ NHPH lợi dụng quy định khiếu nại để chargeback số tiền phải thanh toán cho ĐVCNT

=> ĐVCNT có thể tổn thất nếu không thể chứng minh/ phản kiện với các chứng từ giao dịch phù hợp theo quy định.



Làm sao để giảm chargeback?

- Sử dụng dịch vụ xác thực chủ thẻ (3D Secure) của các TCTQT (Verified by Visa, MasterCard Secrecode, ...)
- Nêu rõ chính sách hủy giao dịch, hoàn trả hàng, hoàn tiền, ...
- Định nghĩa rõ bản thân (thông tin về ĐVCNTT tốt nhất là thể hiện được dịch vụ mà mình cung cấp hoặc thương hiệu nhận biết đến khách hàng)



Xử lý chargeback

- Xác định lý do chargeback của NHPH (chargeback reason code)
- Tương ứng với từng reason code sẽ có các chứng từ liên quan đến giao dịch cần cung cấp khác nhau.
- Lưu ý: Cung cấp chính xác, đầy đủ các chứng từ liên quan ngay lần đầu tiên phản hồi chargeback của NHPH.



Thông tin cơ bản cần có của tài khoản ví:

- Tên chủ tài khoản
- Số CMND
- Số điện thoại
- Địa chỉ thanh toán/giao hàng
- Email liên hệ



Thông tin cần bảo mật của chủ tài khoản:

- Thông tin cá nhân
- Thông tin lịch sử giao dịch
- Thông tin tài chính/ thông tin thanh toán (tài khoản ngân hàng/ thẻ liên kết vào ví)





Xác thực chủ tài khoản khi hỗ trợ yêu cầu đặc biệt (liên quan đến mật khẩu thanh toán, mở phong tỏa tài khoản, v.v.):

Yêu cầu khách hàng cung cấp các thông tin mà chỉ có khách hàng biết:

- Thông tin cá nhân (số CMND, số điện thoại, email, v.v.)
- Thông tin lịch sử giao dịch mua hàng hóa/ dịch vụ gần nhất (ít nhất 5 giao dịch)
- Thông tin tài chính/ thông tin thanh toán (tài khoản ngân hàng/ thẻ liên kết vào ví) (ít nhất 3 thông tin tài khoản/ thẻ)

Thảo luận





Nhận dạng thẻ Visa





Nhận dạng thẻ Visa (hologram ở mặt sau)





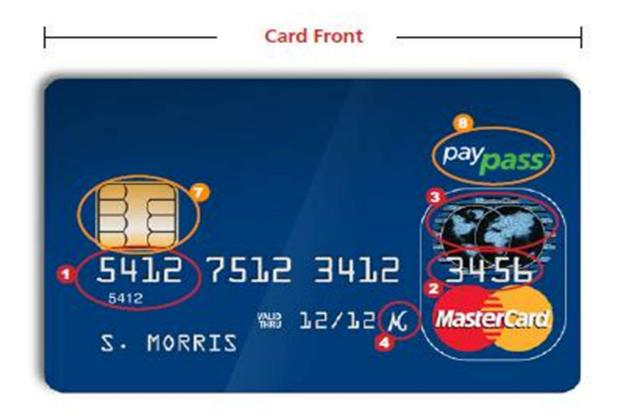
Nhận dạng thẻ Visa (hologram trên thẻ từ)

















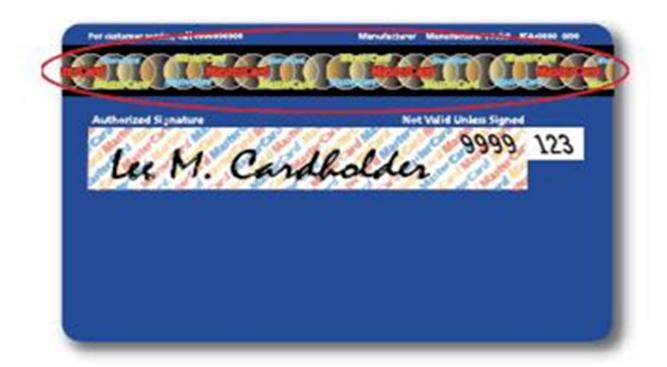
Nhận dạng thẻ MasterCard





Nhận dạng thẻ MasterCard (hologram trên thẻ từ)





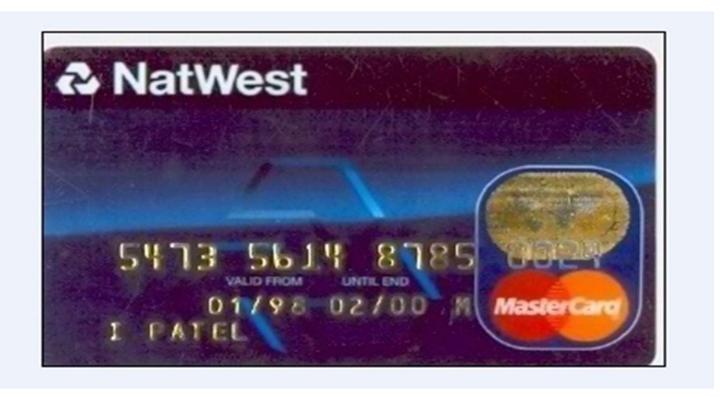
















Thảo luận







